

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6 NĂM 2020

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Từ ngày 11/5 đến ngày 14/5/2020, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII họp Hội nghị lần thứ 12 để thảo luận, cho ý kiến về: Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII của Đảng; Phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng năm 2019 và một số vấn đề quan trọng khác. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

(1) Về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII:

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận kỹ lưỡng, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc và thống nhất cao với Báo cáo của Bộ Chính trị trình Hội nghị. Cụ thể là:

Về yêu cầu xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, Trung ương nhấn mạnh: Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII phải là một tập thể thật sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tiêu biểu về trí tuệ, có tầm nhìn chiến lược, có tư duy đổi mới, sáng tạo; tiêu biểu cho toàn Đảng về tính chiến đấu, tính kỷ luật; gắn bó mật thiết với nhân dân, biết lắng nghe, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân; đủ uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước trong thời kỳ mới.

Về việc xác định tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII phải căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được nêu trong các quy định của Đảng. Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải là những đồng chí thật sự tiêu biểu, mẫu mực của Ban Chấp hành Trung ương về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật; có tầm nhìn và tư duy chiến lược, có khả năng phân tích, dự báo, tổng hợp, đề xuất những vấn đề mới một cách đúng đắn; có trình độ hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị, biết phát hiện và sử dụng người có đức, có tài; là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, còn trong độ tuổi theo quy định và đủ sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, có tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển. Tăng cường số lượng Ủy viên Trung ương ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu; chú ý tăng tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc ít người. Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII cần có 3 độ tuổi (dưới 50; 50 - 60 và từ 61 tuổi trở lên). Trường hợp đặc biệt nào cần phải cơ cấu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngoài độ tuổi theo quy định thì Bộ Chính trị cần nhắc, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định việc đề cử với Đại hội Đảng.

(2) Về phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lần này tiếp tục được tổ chức vào cùng một ngày trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện và đồng bộ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước mới được ban hành.

Để bảo đảm tổ chức thành công cuộc bầu cử, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, để ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân, cần phát huy cao độ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; sự hưởng ứng, tích cực tham gia, phát huy đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân của cử tri cả nước. Phấn đấu giới thiệu, lựa chọn bầu được những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thật sự tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu là ưu tiên hàng đầu, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Phấn đấu bầu đủ 500 đại biểu Quốc hội và đạt tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách.

Tiêu chuẩn người ứng cử, đề cử bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, và tiêu chuẩn cán bộ được quy định trong các nghị quyết, quy định của Đảng. Ngoài những tiêu chuẩn chung, người ứng cử làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách còn phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, lĩnh vực chuyên môn, vị trí công tác và độ tuổi theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức. Riêng đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, cần đáp ứng yêu cầu cao về phẩm chất chính trị, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng; am hiểu pháp luật và có năng lực xây dựng pháp luật; có trình độ chuyên môn sâu và kiến thức thực tiễn.

Trên cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các khóa gần đây và ý kiến đóng góp của Trung ương, nhất là về những hạn chế, khuyết điểm, cần có những điều chỉnh, bổ sung cụ

thể, chặt chẽ các quy định về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị phụ trách tổ chức bầu cử; quy trình đề cử, ứng cử; việc phân bổ người ứng cử đại biểu Quốc hội do Trung ương giới thiệu; việc thẩm định hồ sơ người tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; việc tuyên truyền, vận động bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo... Đối với các trường hợp tự ứng cử, cũng phải có quy trình thật chặt chẽ, đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Quy định rõ việc gì được làm, việc gì không được làm trong vận động bầu cử; tránh tình trạng "vận động" không lành mạnh.

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị sẽ ban hành Chỉ thị; chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội khẩn trương hoàn chỉnh Đề án trình Quốc hội xem xét, quyết định để tổ chức thực hiện, bảo đảm chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(3) Về việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Với kinh nghiệm thực tiễn tổ chức đại hội đảng ở các cấp, các đồng chí Ủy viên Trung ương đã đóng góp nhiều ý kiến cụ thể, xác đáng. Trung ương nhất trí cao với những nguyên tắc và các căn cứ phân bổ đại biểu và dự kiến số lượng phân bổ đại biểu đối với các đảng bộ trực thuộc Trung ương và giao Bộ Chính trị quyết định cụ thể việc phân bổ đại biểu. Các đảng bộ trực thuộc cần thực hiện nghiêm túc các quyết định của Trung ương, lựa chọn các đại biểu thực sự xứng đáng, tiêu biểu, đại diện cho đảng bộ của mình dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(4) Về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019

Ban Chấp hành Trung ương tán thành Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019; đánh giá cao công tác chuẩn bị, quá trình tiến hành và kết quả kiểm điểm; cho rằng việc kiểm điểm đã được tiến hành nghiêm túc, cầu thị, đúng nguyên tắc. Trung ương khẳng định, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là một tập thể lãnh đạo đoàn kết, thống nhất cao về chính trị, tư tưởng; kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Bộ Chính trị, Ban Bí thư thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đồng thời phát huy được vai trò cá nhân trong phạm vi công tác được phân công. Sinh hoạt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư dân chủ, thẳng thắn, giữ vững nguyên tắc, chế độ làm việc, chân thành và cầu thị.

Ban Chấp hành Trung ương đánh giá cao Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã luôn bám sát các quan điểm, đường lối nêu trong Cương lĩnh, Chiến lược, Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng và tình hình thực tiễn để kịp thời có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực về đối nội và đối ngoại. Đồng thời, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lãnh đạo, chỉ đạo; hoan nghênh việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thẳng thắn nhận khuyết điểm trước Trung ương về những việc còn chưa làm được.

Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp thu ý kiến góp ý xác đáng của Trung ương để có những giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ và quyết liệt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của năm 2020 và những năm sắp tới.

(5) Về công tác nhân sự

Thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII theo đúng quy định của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương đã bầu bổ sung 2 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII. Cũng tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đồng chí Nguyễn Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và cả nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; tổ chức thực hiện thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Theo dự báo mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF): Những tổn thất do dịch Covid-19 gây ra cho nền kinh tế toàn cầu trong năm 2020 có thể nhiều hơn năm 2009. GDP toàn cầu dự báo tăng trưởng -3%, trong đó, tăng trưởng khu vực ASEAN sẽ là -0,6%; Mỹ - 5,9%, Anh - 6,5% và khu vực đồng tiền chung châu Âu - 7,5%. Các nền kinh tế đang phát triển sẽ sụt giảm 2% GDP thay vì tốc độ tăng trưởng bình quân liên tục 4,6%/năm trong suốt 60 năm qua... Báo cáo đánh giá sơ bộ của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) “Covid-19 và thế giới việc làm: Tác động và giải pháp” nhận định, cuộc khủng hoảng kinh tế và lao động do dịch Covid-19 gây ra có thể làm tăng thêm 25 triệu người thất nghiệp trên toàn cầu, so với số lượng người thất nghiệp sẵn có là 188 triệu trong năm 2019.

Trong những tháng đầu năm 2020, phản ánh xu hướng khó khăn chung của các nước trên thế giới, gắn với đại dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam cũng chịu nhiều tổn thất, khó khăn hơn so cùng kỳ năm 2019 theo 2 hướng: (1) tăng lạm phát, thất nghiệp và số doanh nghiệp dừng hoạt động, phá sản; dư nợ tín dụng dự kiến bị ảnh hưởng bởi dịch lên đến khoảng 2 triệu tỉ đồng, chiếm khoảng 23% dư nợ toàn hệ thống, tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hoạt động ngân hàng...; (2) giảm lượng du khách quốc tế, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, số vốn FDI tăng thêm và vốn góp, mua cổ phần, giảm về vốn đăng ký và về số lao động của các doanh nghiệp đăng ký mới. Dù trong tháng 4, cả nước có 3.810 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 11,3% so với tháng 3 và tăng 40,4% so với cùng kỳ năm 2019, song tính chung 4 tháng đầu năm, cả nước có 37,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 13,2% về số doanh nghiệp, giảm 17,9% về

vốn đăng ký, giảm 29,7% về số lao động và giảm 5,5% về vốn bình quân/doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2019. Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện và xuất khẩu quý I/2020 đạt mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016 - 2020. Theo kết quả khảo sát nhanh gần 130.000 doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành cuối tháng 4/2020, khoảng 86% doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19; doanh thu dự kiến 4 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh, xuống còn khoảng 70% so cùng kỳ năm 2019; trên 45% số doanh nghiệp đang bị thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng 33,6% so với cùng kỳ 2019...

Tuy nhiên, theo “Báo cáo Đông Á và Thái Bình Dương thời Covid-19” được Ngân hàng Thế giới công bố ngày 31/3/2020, mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong quý I/2020 là 3,82%, dù là mức thấp nhất trong 11 năm qua của Việt Nam, nhưng lại là con số cao nhất trong số các nước có được số liệu đến thời điểm này.

Sau đợt cao điểm chống đại dịch Covid-19 kéo dài, tính đến ngày 18/5/2020 cả nước không có người tử vong do Covid-19; liên tục 32 ngày không có ca mắc mới trong cộng đồng và chỉ còn 60/320 người nhiễm bệnh đang được điều trị tại các cơ sở y tế. Việt Nam đang được cộng đồng thế giới đánh giá cao cả về năng lực đối phó, kiểm soát đại dịch Covid-19 và nỗ lực duy trì động lực tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Chính phủ đã, đang và sẽ tiếp tục có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân chịu ảnh hưởng của đại dịch¹. Đặc biệt, từ ngày 23/4/2020, các hoạt động kinh tế - xã hội trên cả nước đã và đang từng bước phục hồi về lĩnh vực, phạm vi và công suất hoạt động bình thường, trên cơ sở bảo đảm việc đeo khẩu trang và giữ khoảng cách an toàn y tế. Theo chỉ đạo của Chính phủ, các kịch bản phục hồi kinh tế hậu Covid-19 đang được xây dựng và xúc tiến triển khai ở cả cấp quốc gia, ngành và địa phương.

Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp lần thứ 4 tổ chức ngày 09/5/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Giờ là lúc lò xo bị nén lại sẵn sàng để bung ra. Cần tập trung hơn nữa khởi động nền kinh tế, phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2020 trên 5%, không thấp như IMF dự báo chỉ 2,7%”; “Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam cần đóng góp vào phát triển, kinh tế sau dịch phải hình chữ V, chứ không phải chữ U, càng không phải chữ W”. Đồng thời, Thủ tướng xác định 5 mũi giáp công để tái khởi động nền kinh tế trong lúc này là: (1) Tăng cường thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước, nhất là đầu tư tư nhân; (2) Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI); (3) Tăng cường xuất khẩu; (4) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; (5) Khuyến khích tăng cường nhu cầu nội địa. Các bộ, ngành, địa phương phải tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Để tiếp tục kiểm soát an toàn dịch bệnh và điều tiết nền kinh tế bị nén trong thời gian qua, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cấp thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

¹Như các gói hỗ trợ về tiền tệ (khoảng 300.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ về tài khóa (khoảng 180.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ an sinh xã hội (trên 62.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ giá điện (khoảng 12.000 tỷ), gói hỗ trợ giá viễn thông (khoảng 15.000 tỷ đồng)...

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới; đặc biệt thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị của Thủ tướng với doanh nghiệp lần thứ tư vừa qua.

Thứ hai, thực hiện nhất quán và triệt để việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển.

Thứ ba, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu, sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian trong nước; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường, thúc đẩy kết nối giữa các nhà sản xuất và phân phối, ngân hàng với doanh nghiệp, khai thác tốt các cơ hội mới từ các hiệp định thương mại tự do mới...

Thứ tư, thực hiện các giải pháp kích cầu thị trường nội địa; thúc đẩy đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công; tháo gỡ nút thắt trong lĩnh vực bất động sản, phát triển thị trường nhà ở xã hội; đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch, đầu tư; xây dựng lộ trình phù hợp cho người nước ngoài đến Việt Nam du lịch để kích thích tăng trưởng ngành dịch vụ.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Những năm gần đây, tình hình thiên tai ở nước ta diễn biến phức tạp, cực đoan, bất thường. Từ đầu năm 2020 đến nay, thiên tai gây thiệt hại lớn tại nhiều khu vực trong cả nước: hạn hán xảy ra ở cả 3 miền; xâm nhập mặn vượt mức lịch sử tại Đồng bằng sông Cửu Long; mưa lớn kèm theo dông, lốc, sét, mưa đá xảy ra liên tiếp tại một số tỉnh vùng miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên; mưa lớn từ ngày 12 - 14/4/2020 ở các tỉnh duyên hải miền Trung làm trên 19.500ha lúa bị ngập úng, gãy, đổ. Đây là hiện tượng thiên tai hiếm gặp, gây tổn thất nặng nề về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, năm 2020, thiên tai còn diễn biến phức tạp với khoảng 11 - 13 cơn bão xuất hiện trên Biển Đông, trong đó có 5 - 6 cơn bão trực tiếp ảnh hưởng đến đất liền. Bên cạnh đó, hạn hán, mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất... vẫn là nguy cơ đối với nhiều vùng, nhất là nguy cơ mưa, lũ đặc biệt lớn có thể xảy ra sau các đợt khô hạn kéo dài tương tự như các năm 2006, 2010 và 2016.

Ngày 24/3/2020, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Để chủ động phòng ngừa và sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các tình huống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cần quán triệt và thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) gắn với xây dựng cộng đồng an toàn.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan theo hướng khắc phục các chồng chéo, xung đột, bổ sung các quy định mới bảo đảm sự thống nhất, phù hợp, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, khả thi, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thứ ba, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy. Chú trọng ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hóa và hiện đại. Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông xuyên biên giới.

Thứ tư, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phân cấp, đúng thẩm quyền. Kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và ODA để thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thứ năm, nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ Trung ương đến cơ sở. Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác này theo hướng tập trung, thống nhất, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo.

Thứ sáu, phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Công và các quốc gia trong khu vực. Nâng cao hiệu quả về hỗ trợ quốc tế, thực thi có hiệu quả các cam kết quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai mà Việt Nam tham gia.

Thứ bảy, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU SAU 10 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 53-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỀ ÁN “AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020”

1. Một số kết quả nổi bật

Thứ nhất, sản xuất lương thực, thực phẩm tăng trưởng khá cao, nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, đưa Việt Nam từ nước thiếu đói, phải nhập khẩu lương thực, trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Giai đoạn 2009 - 2018, sản lượng lúa tăng từ 39,17 triệu tấn lên 44 triệu tấn; bình quân lương thực đầu người tăng từ 497 kg/năm lên trên 525 kg/năm, đưa Việt Nam vào nhóm 6 nước hàng đầu về chỉ số này và có đóng góp quan trọng hỗ trợ an ninh lương thực (ANLT) cho các quốc gia khác trên thế giới.

Thứ hai, hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn được đầu tư phát triển, nhất là hệ thống thủy lợi và giao thông nông thôn

Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu². Tổng năng lực tưới của hệ thống thủy lợi đạt 4,062 triệu ha đất canh tác, đảm bảo tưới 7,18 triệu ha. Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đã làm tăng hiệu quả sản xuất, tăng năng suất cây trồng từ 10 - 30%, tiết kiệm nước so với truyền thống từ 20 - 40%, giảm lượng phân bón từ 5 - 30%.

Thứ ba, các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ cho nông dân được triển khai mạnh mẽ

Ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ từng bước xây dựng được thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các ngành hàng, sản phẩm của các vùng, miền; hình thành nhiều vùng cây ăn quả tập trung³; quy trình phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng chủ lực... Đào tạo nghề cho nông dân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động; tập trung đào tạo lao động ở các vùng nguyên liệu, thành viên hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại tham gia liên kết theo chuỗi giá trị; lao động sản xuất ứng dụng công nghệ cao, áp dụng kỹ thuật tiên tiến; ưu tiên đào tạo cho lao động ở các vùng khó khăn, biên giới, hải đảo nhằm tạo sinh kế, giảm nghèo⁴.

Thứ tư, phát triển thương mại hàng hóa nông sản, hệ thống lưu thông, gia tăng xuất khẩu lương thực, thực phẩm

Phát triển thị trường trong và ngoài nước với quy mô, cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm hợp lý, ổn định, bền vững và hiệu quả. Hoạt động tiêu thụ hàng hóa của nông dân, nông thôn đến nay đã được đa dạng hóa, các hình thức tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi, tiêu thụ qua hình thức cung ứng cho các siêu thị, trung tâm

² Đến năm 2018 có 99,4% xã trên cả nước có đường ô tô đến trung tâm xã, trong đó 84,1% xã có đường trục được nhựa/bê tông hóa từ 50% trở lên, mạng lưới điện quốc gia đã bao phủ đến 100% số xã, 97,8% số thôn, 99,2% hộ nông thôn; 99,7% số xã đã có trường tiểu học và trường mẫu giáo; 99,5% số xã có trạm y tế xã; 60,8% số xã có chợ; 58,6% số xã có nhà văn hoá.

³ Như nhãn lồng Hưng Yên; vải thiều Lục Ngạn, Hải Dương; cam quýt đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Hòa Bình, Hà Giang, Tuyên Quang; xoài Hòa Lộc, Đông Nam Bộ; chôm chôm ĐBSCL; bưởi Năm roi; Thanh long Bình Thuận; vú sữa Lò Rèn; bò Móng Cao Bằng, gà Yên Thế; gà Đông Tảo...

⁴ Từ 2010 - 2019, đào tạo được 1.084 nghìn/1.400 nghìn lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, có trên 4.500 cán bộ khuyến nông được đào tạo kỹ năng dạy nghề. Sau học nghề đã có trên 90% lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng nâng cao thu nhập.

thương mại, hoạt động thương mại điện tử... bên cạnh các hình thức tiêu thụ truyền thống. Tổng kim ngạch xuất khẩu 10 năm (2009 - 2018) đạt 285,1 tỷ USD đứng thứ 2 Đông Nam Á và thứ 15 thế giới, tăng bình quân 9,24%/năm, năm 2018 đạt mức cao kỷ lục 40,02 tỷ USD; cán cân thương mại liên tục xuất siêu.

Thứ năm, nâng cao thu nhập, đời sống của người trồng lúa và nông dân

Thực hiện các chính sách đối với người trồng lúa và các địa phương trồng lúa, bảo đảm lãi của nông dân sản xuất lúa trên 30% giá thành sản xuất, Chính phủ đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp: hỗ trợ trồng lúa, giảm thủy lợi phí, thu mua tạm trữ lúa gạo, đẩy mạnh xuất khẩu⁵.

2. Một số hạn chế: Một số mục tiêu của Đề án An ninh lương thực quốc gia đề ra không đạt; những tồn tại, yếu kém về tổ chức sản xuất, chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sản xuất lương thực thực phẩm chậm được khắc phục. Thách thức lớn hiện nay là đảm bảo an ninh lương thực đồng đều cho mọi người ở mọi vùng miền, nhất là đồng bào dân tộc ít người và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc đảm bảo an ninh lương thực không chỉ tập trung vào đảm bảo nguồn cung mà phải quan tâm nhiều hơn đến an toàn thực phẩm, an ninh dinh dưỡng và sự đảm bảo an ninh lương thực ổn định gắn với nâng cao đời sống, thu nhập của người nông dân.

3. Một số giải pháp trong thời gian tới

Để đảm bảo vững chắc an ninh lương thực đến năm 2030, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Đảm bảo đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm có chất lượng với sản lượng cao hơn tốc độ tăng dân số (dự báo đến năm 2030, nước ta có trên 103 triệu người); đồng thời, đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân lương thực, thực phẩm an toàn, bổ dưỡng nhằm nâng cao thể trạng, trí tuệ, tầm vóc con người Việt Nam.

(2) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách nông nghiệp, trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai 2013 và các quy định pháp luật về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, quản lý và sử dụng đất lúa, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai được nêu tại Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI và Kết luận 36-KL/TW, ngày 06/09/2018 của Bộ Chính trị.

(3) Đảm bảo ANLT quốc gia gắn với nâng cao thu nhập, đời sống của người sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo nguồn sinh kế cho người trồng lúa, đặc biệt là hộ nghèo. Hỗ trợ, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình tốt, cách làm hay trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Quan tâm đến phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và chăm lo đời sống của người nông dân vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, biên giới và đồng bào dân tộc.

(4) Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đảm bảo ANLT quốc gia trong tình hình mới gắn liền với cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở nông thôn.

⁵ Năm 2018, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 6,16 triệu tấn, giá trị xuất khẩu đạt mức kỷ lục 3,06 tỷ USD (là 1 trong 6 nhóm mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD); giữ được giá lúa ổn định (trên 5.000 đồng/kg) để đảm bảo lợi nhuận cho nông dân trên 30%.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN THÔNG TIN SAI LỆCH, XUYỀN TẠC TRÊN MẠNG INTERNET HIỆN NAY

Thời gian gần đây, nhất là khi các tổ chức Đảng đang chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” một cách toàn diện, trong đó tập trung vào các lĩnh vực tư tưởng chính trị, kinh tế, pháp luật, quốc phòng, an ninh, nguyên tắc tổ chức, cán bộ, công tác nhân sự đại hội...

Trên mạng xã hội và một số “diễn đàn”, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội cố tình đưa nhiều thông tin sai lệch, xuyên tạc, thổi phồng, bịa đặt về những hạn chế, yếu kém của Đảng và Nhà nước ta, phủ nhận những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới. Đặc biệt, là xuyên tạc về công tác chuẩn bị đại hội Đảng... Điều đáng quan tâm là, người dùng mạng có tâm lý cho rằng các trang mạng xã hội là nơi để thể hiện quan điểm cá nhân một cách thoải mái mà không phải suy nghĩ gì, khiến thông tin xấu, độc, thông tin chưa được kiểm chứng được chia sẻ, lan truyền một cách khó kiểm soát. Đó chính là nguyên nhân khiến nhiều người đã vô tình tham gia cổ xúy cho cái xấu, cái sai, bất chấp hậu quả tai hại của nó đối với đạo đức xã hội, đối với sự phát triển của đất nước⁶. Bên cạnh đó, các phần tử xấu thường xuyên giả mạo trang thông tin của các cơ quan công quyền, tự ý lập ra những website và blog “tự xưng” là trang thông tin cá nhân cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Quân đội, Công an và một số bộ, ngành, thành phố trực thuộc Trung ương⁷. Các trang này được chúng chuyên tải tin tức với nhiều chuyên mục giật gân, câu khách, bố cục được thiết kế rõ ràng, kèm theo ảnh minh họa nên các trang mạng mạo danh này mới thoát nhìn giống trang thông tin thật, thu hút sự tìm kiếm của người đọc...

Thời gian tới, các tổ chức Đảng tiếp tục tổ chức đại hội ở cấp mình theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội càng tăng cường chống phá, tung thông tin giả, tin đồn thất thiệt, xuyên tạc, bịa đặt về đời tư cá nhân, bôi nhọ uy tín của những cá nhân trong diện “quy hoạch nhân sự”, các vấn đề xã hội quan tâm... Vì vậy, để nâng cao hiệu quả đấu tranh ngăn chặn thông tin sai lệch, xuyên tạc trên mạng internet, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

⁶ Ngày 11/3/2019, sau khi cơ quan chức năng công bố “Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12607: 2019 về Quy phạm thực hành sản xuất nước mắm”, ngay lập tức, trên facebook xuất hiện trang fanpage giả mạo mang tên “Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam” với những bài viết có nội dung thông tin thất thiệt nhằm hướng lái dư luận một cách không lành mạnh. Khoảng ba tuần sau đó, trên fanpage giả mạo này lại tiếp tục xuất hiện bài viết “Chỉ đạo chính thức của Ban Tuyên giáo Trung ương về vụ “Hôn bé gái trong thang máy”. Chỉ sau 18 giờ đăng tải, bài viết đã thu hút 1.600 lượt bình luận và gần 1.000 lượt chia sẻ.

⁷ Đến nay đã phát hiện hàng chục website, blog giả mạo cán bộ lãnh đạo cấp cao, nhưng địa chỉ trang mạng, máy chủ lưu trữ thông tin lại đặt ở nước ngoài và được giấu chủ sở hữu tên miền.

(1) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản pháp luật về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội⁸.

(2) Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống một cách đầy đủ, toàn diện; chỉ rõ âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, các đối tượng xấu trên internet và mạng xã hội. Bồi dưỡng nâng cao năng lực nhận diện thông tin sai lệch, xuyên tạc, có ý thức tự phòng vệ và ý thức ngăn chặn, phòng chống, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc.

(3) Đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước việc chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc; phát huy vai trò của các blogger, của mỗi người trong đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, thù địch.

(4) Tăng cường công tác nắm bắt tình hình dư luận xã hội để làm tốt hơn nữa công tác định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Các cơ sở giáo dục đưa nội dung giáo dục an ninh mạng vào chương trình dạy học phù hợp với ngành học, cấp học. Các bậc cha mẹ học sinh cần có biện pháp quản lý chặt chẽ khi con em mình tham gia mạng xã hội, có những tác động điều chỉnh khi cần thiết.

(5) Tăng cường công tác quản lý an ninh mạng, cung cấp đầy đủ thông tin về nguy cơ từ internet và mạng xã hội, các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các tin tức sai lệch, xuyên tạc. Chủ động nghiên cứu, xây dựng những cơ chế, chính sách phù hợp để tiếp tục phát triển internet và mạng xã hội đúng hướng, lành mạnh; kịp thời bóc gỡ những website, blog, facebook, fanpage giả mạo và xử lý nghiêm khắc những kẻ cố tình tung tin thất thiệt, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. VIỆT NAM KIÊN QUYẾT PHẢN ĐỐI CÁC HÀNH ĐỘNG PHI PHÁP CỦA TRUNG QUỐC Ở BIỂN ĐÔNG

Thời gian vừa qua, trong lúc cả thế giới tập trung chống dịch Covid-19 thì Trung Quốc gia tăng các hành động phi pháp ở Biển Đông, cụ thể:

- Ngày 18/4/2020, Trung Quốc ngang nhiên công bố thành lập cái gọi là “quận Tây Sa” (tức quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam) và “quận Nam Sa” (tức quần đảo Trường Sa của Việt Nam) tại cái gọi là “thành phố Tam Sa”.

⁸ như: Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 09/2014/BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ TT&TT về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; Luật Công nghệ thông tin năm 2017; Luật An ninh mạng năm 2018; Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ về “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử”...

Ngày 19/4/2020, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng đã lên tiếng phản đối: "Việt Nam đã nhiều lần mạnh mẽ khẳng định, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lập trường nhất quán của Việt Nam là phản đối mạnh mẽ việc thành lập cái gọi là “thành phố Tam Sa” và các hành vi có liên quan vì đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, không có giá trị và không được công nhận, không có lợi cho quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và gây thêm phức tạp tình hình Biển Đông, khu vực và thế giới. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, huỷ bỏ các quyết định sai trái liên quan đến những việc làm đó và không có những việc làm tương tự trong tương lai".

- Ngày 19/4/2020, chính quyền Trung Quốc đã công bố cái gọi là “danh xưng tiêu chuẩn” cho 80 thực thể ở biển Đông⁹. Ngoài ngang nhiên đặt tên cho các thực thể này, phía Trung Quốc còn công bố thêm kinh độ, vĩ độ của chúng. Đáng chú ý, trong những thực thể này, có những bãi cạn nằm sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, có điểm chỉ cách bờ biển Việt Nam chưa đầy 60 hải lý hoặc đường cơ sở Việt Nam khoảng 50 hải lý.

Trước sự việc trên, trong cuộc họp báo Thường kỳ Bộ Ngoại giao chiều ngày 23/4/2020, Phó Phát ngôn Bộ Ngoại giao Ngô Toàn Thắng đã khẳng định: “Việt Nam đã nhiều lần khẳng định có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với luật pháp quốc tế, đồng thời có quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS). Mọi hành vi phương hại đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với vùng biển của mình đều vô giá trị, không được công nhận và Việt Nam kiên quyết phản đối”.

- Ngày 01/5/2020, Trung Quốc ban hành thông báo cấm đánh bắt cá ở Biển Đông từ ngày 01/5 - 16/8/2020 và triển khai biện pháp thực thi thông báo này.

Trước hành động nêu trên của Trung Quốc, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ:

“Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa phù hợp luật pháp quốc tế. Là quốc gia ven Biển Đông và thành viên Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán tại các vùng biển của mình được xác lập phù hợp Công ước đồng thời cũng được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác trên biển theo quy định của Công ước. Việt Nam bác bỏ quyết định đơn phương này của phía Trung Quốc. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, Việt Nam đề nghị phía Trung Quốc không làm phức tạp thêm tình hình Biển Đông”.

⁹Theo tờ Hoàn Cầu Thời Báo, “danh xưng tiêu chuẩn” được áp dụng cho “25 đảo, rạn san hô và 55 thực thể địa lý dưới biển ở Biển Đông”.

II. KẾT QUẢ PHIÊN HỌP TRỰC TUYẾN CẤP CAO HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HỢP QUỐC

Phiên họp trực tuyến Cấp cao của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (HĐBA LHQ), với chủ đề "75 năm sau Chiến tranh Thế giới thứ hai tại châu Âu - Bài học rút ra để ngăn ngừa thảm kịch trong tương lai, trách nhiệm của HĐBA" tổ chức ngày 08/5/2020, với sự tham gia của 48 Bộ trưởng Ngoại giao và nhiều đại diện các nước thành viên LHQ.

Diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 75 năm kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ hai, phiên họp lần này là dịp để HĐBA LHQ thảo luận và rút ra các bài học từ quá khứ, chỉ ra những thách thức về an ninh trong tương lai, đồng thời đánh giá về những mối đe dọa an ninh ở châu Âu và các khu vực khác. Trong phát biểu, các nước đề cao vai trò của hệ thống đa phương với LHQ là trung tâm trong duy trì an ninh và hòa bình thế giới; khẳng định luật pháp quốc tế là công cụ thiết yếu điều chỉnh hành vi của các quốc gia nhằm ngăn ngừa và xử lý xung đột; kêu gọi các quốc gia nêu cao tinh thần hợp tác, đối thoại, thúc đẩy hợp tác đa phương trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế để giữ gìn và thúc đẩy hòa bình và ổn định trên thế giới.

Phát biểu tại Phiên họp, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh nêu rõ, tuy Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc vào năm 1945 nhưng xung đột vẫn tiếp diễn tại nhiều nơi, chủ nghĩa thực dân, hành vi xâm lược vẫn tồn tại, gây thương đau ở nhiều quốc gia, bản thân Việt Nam cũng trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh tàn khốc mới tiến tới giải phóng, thống nhất đất nước. Phó Thủ tướng nhấn mạnh, cùng với sự vận hành của hệ thống đa phương, việc thượng tôn pháp luật và tuân thủ Hiến chương LHQ, nhất là những nguyên tắc về độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không sử dụng vũ lực và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình đã góp phần quan trọng trong việc duy trì hòa bình và ngăn chặn một thảm họa chiến tranh thế giới trong 75 năm qua. Đây cũng là những nội dung được nhất trí trong Tuyên bố Chủ tịch về 75 năm Hiến chương LHQ của HĐBA do Việt Nam chủ trì thông qua vào tháng 1/2020 trên cương vị Chủ tịch HĐBA LHQ.

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh chia sẻ những mất mát đau thương và bày tỏ tri ân sự hy sinh của dân tộc các châu Âu, Á, Phi và nhất là của nhân dân Liên Xô đã ngã xuống trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. Hướng tới tương lai, các quốc gia cần tuân thủ luật pháp quốc tế, tăng cường đoàn kết, hợp tác ở cấp độ toàn cầu nhằm gìn giữ hòa bình và ổn định. Đây cũng chính là bài học kinh nghiệm thành công của các nước ASEAN và là nhân tố mà các tổ chức khu vực có thể tham gia, phát huy vai trò tích cực.

Trích lời Chủ tịch Hồ Chí Minh "Nhân dân nước nào cũng yêu chuộng hòa bình, cũng chán ghét chiến tranh, cũng muốn sống tự do độc lập", Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh khẳng định khát vọng chung của nhân loại về hòa bình, tự do và công lý và quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ sẽ chiến thắng mọi hành vi đối đầu, sử dụng vũ lực cùng những âm mưu thống trị, bá quyền.

III. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TRỰC TUYẾN LIÊN MINH CHÂU ÂU

Nhằm đối phó với đại dịch Covid-19 đang khiến nền kinh tế châu Âu suy sụp và giải quyết tác động kinh tế trong dài hạn, ngày 23/4/2020, các nhà lãnh đạo Liên minh châu Âu (EU) đã tiến hành Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến. Hội nghị tập trung thảo luận về một ngân sách chung lớn hơn cho giai đoạn 2021 - 2027 và một kế hoạch phục hồi kinh tế.

Bất chấp những bất đồng còn tồn tại, kết thúc cuộc họp các nhà lãnh đạo EU đã đạt được sự nhất trí xây dựng một Quỹ phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 trị giá hơn 1.000 tỷ euro (1.076 tỷ USD), đồng thời thông qua gói tài chính trị giá 540 tỷ euro (được các bộ trưởng Tài chính EU nhất trí vào ngày 10/4), để hỗ trợ các quốc gia và doanh nghiệp đối phó với đại dịch Covid-19. Gói tài chính này gồm 3 mục tiêu: (1) thông qua quỹ Cơ chế Ổn định châu Âu (MES) để trang trải các chi phí liên quan trực tiếp và phi trực tiếp đến đại dịch Covid-19; (2) chấp thuận sáng kiến của Ngân hàng Đầu tư châu Âu về việc hỗ trợ tài chính 200 tỷ euro cho các doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại EU; (3) 100 tỷ euro giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp tại các quốc gia thành viên.

Mặc dù vậy, hội nghị lần này không đạt được sự đồng thuận về việc phát hành trái phiếu chung (trái phiếu corona¹⁰). Chín quốc gia, trong đó có Pháp, Italy, Tây Ban Nha... ủng hộ "trái phiếu corona". Nhưng một số quốc gia, trong đó có Đức, Hà Lan vẫn kiên quyết phản đối. Điều này khiến EU rơi vào tình trạng mất đoàn kết trước cuộc khủng hoảng y tế tồi tệ chưa từng có. Hơn nữa, giữa các nước vẫn còn bất đồng về cách thức triển khai quỹ phục hồi kinh tế 1 nghìn tỷ euro trên. Vì vậy, trong khuôn khổ Hội nghị này, các nhà lãnh đạo EU đã giao nhiệm vụ cho Ủy ban châu Âu (EC) trình bày các đề xuất chi tiết trước ngày 06/5.

Về kế hoạch ngân sách chung trong 7 năm tới, Chủ tịch EC Ursula von der Leyen cho rằng cần tăng số tiền mà mỗi chính phủ trong EU có thể phải đóng góp vào quỹ phục hồi, mục tiêu có thể là nâng quỹ lên mức 2% tổng thu nhập quốc nội (GNI) thay vì mức 1,2% như hiện nay. Số tiền có thêm sẽ được chuyển cho cơ chế bình ổn châu Âu, dành cho các vùng và các ngành chịu thiệt hại nhiều nhất do đại dịch.

Theo các chuyên gia, giữa tình thế gian nan của cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, thỏa thuận đạt được tại hội nghị lần này đã phá vỡ thế bế tắc của châu Âu trong việc đối mặt với những hậu quả tiêu cực về kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra. Việc lồng ghép chương trình tái thiết sau đại dịch vào kế hoạch ngân sách dài hạn đã cho thấy quan điểm của các nước EU lúc này là: mặc dù các hệ lụy của cuộc khủng hoảng y tế chưa từng có này sẽ còn kéo dài và dù còn bất đồng nhưng EU vẫn khẳng định quyết tâm mạnh mẽ để cùng nhau tiến về phía trước.

¹⁰“Trái phiếu corona” là một cơ chế gộp nợ chung nhằm giảm nhẹ tác động về kinh tế mà các nước thành viên EU bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19.

IV. XUNG QUANH VIỆC TRUY TÌM NGUỒN GỐC VI-RÚT SARS-COV-2 GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC

Kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện, việc truy tìm nguồn gốc vi rút SARS-CoV-2 luôn là một chủ đề gây tranh cãi gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc. Cuộc tranh cãi về nguyên nhân dịch bệnh giữa Mỹ-Trung ngày càng trở nên căng thẳng hơn, nhất là khi cuộc chiến thương mại giữa hai nước vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt.

Cuộc “khẩu chiến” bắt đầu từ giữa tháng 3/2020 khi Tổng thống Mỹ Đôn-ald Trăm tuyên bố, chính quyền Mỹ sẽ hỗ trợ các ngành công nghiệp “bị ảnh hưởng đặc biệt bởi virus Trung Quốc”, ông cũng lặp lại những bình luận trước đây của các nghị sĩ Cộng hòa khi gán nguyên nhân làm bùng phát Covid-19 sang phía Trung Quốc, nơi xác định ca nhiễm đầu tiên, mặc dù trước đó Tổng thống Mỹ đã gọi loại virus gây ra đại dịch Covid-19 là “coronavirus” hoặc đơn giản là “virus”. Nhưng sau khi một số nhà ngoại giao Trung Quốc cáo buộc rằng chính quân đội Mỹ đã mang virus này tới Vũ Hán đã khiến Tổng thống Trăm đáp trả bằng cách gọi “virus Trung Quốc”.

Cách gọi “virus Trung Quốc” của ông Trăm ngay lập tức đã vấp phải sự phản ứng của dư luận thế giới vì coi đây là sự kỳ thị. Tổng thống Trăm đã giải thích rằng “không có sự phân biệt chủng tộc nào ở đây cả”, chỉ là vì nó (dịch Covid-19) đến từ Trung Quốc”. Ông lập luận rằng virus corona “đã tới từ Trung Quốc, vì vậy đây là thuật ngữ đúng”. Cùng với cách gọi “virus Trung Quốc”, Tổng thống Trăm còn đổ lỗi cho Chính phủ Trung Quốc về việc chậm trễ thông tin về dịch Covid-19 giai đoạn đầu khiến thế giới phải “tra giả rất đắt”.

Nhằm đáp trả việc các nhà ngoại giao Trung Quốc ám chỉ quân đội Mỹ đã mang virus này tới Vũ Hán hồi năm 2019, Tổng thống Mỹ đã chuyển hướng tập trung vào nguồn gốc của virus SARS-CoV-2. Mới đây nhất, ngày 27/4/2020, Tổng thống Mỹ Đôn-ald Trăm tiếp tục lên tiếng chỉ trích Trung Quốc liên quan đến việc làm bùng phát đại dịch Covid-19, trong bối cảnh số ca nhiễm đã vượt 3 triệu người với hơn 200 nghìn ca tử vong.

Trung Quốc đã phủ nhận những cáo buộc nói trên của Tổng thống Trăm. Ngày 27/4/2020, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Cảnh Sảng tuyên bố: “Nhiều người ở Mỹ đã hoài nghi và lo ngại liệu chính quyền nước này có ứng phó kịp thời và hiệu quả hay không đối với tình trạng bùng phát dịch Covid-19” và cho rằng: “Người Mỹ muốn biết được sự thật một cách trung thực: Ca bệnh đầu tiên ở Mỹ xuất hiện khi nào? Liệu chính quyền Mỹ đang che giấu một số điều gì đó? Tại sao họ lại quá tuyệt vọng tìm cách đổ lỗi các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế?”.

Những tranh cãi giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới (Mỹ và Trung Quốc) đang đe dọa nghiêm trọng đến sự hợp tác quốc tế trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt. Không chỉ khơi mào cuộc chiến đổ lỗi với Trung Quốc, chính quyền của Tổng thống Trăm còn quy trách nhiệm cho Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) vì cho rằng WHO đã sai lầm trong xử lý dịch Covid-19 và đã quá thiên vị

Trung Quốc. Tổng thống Trăm cũng chỉ trích việc WHO trước đó đã phản đối Mỹ áp dụng giới hạn đi lại với Trung Quốc và cho rằng quyết định này đã khiến đại dịch lan rộng và nhiều người tử vong. Việc Tổng thống Mỹ Đôn-nan Trăm tuyên bố tạm dừng tài trợ cho WHO tiếp tục được coi là một bước lùi, thách thức chủ nghĩa đa phương trên thế giới.

Theo các chuyên gia, thực tế đang cho thấy, Covid-19 là cuộc chiến giữa con người với virus, nhưng những cuộc chiến ngoài lề lại là cuộc chiến giữa các quốc gia, khơi mào những mâu thuẫn mới với hậu quả khó lường. Vì vậy, song song với cuộc chiến chống lại dịch bệnh Covid-19, có một “cuộc chiến khác” cũng quan trọng không kém, đó là tìm kiếm sự thống nhất cao độ giữa các quốc gia trong nhận thức và hành động để cùng chiến thắng đại dịch.

V. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC GIÁ DẦU GIẢM ĐẾN NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Từ đầu năm 2020, nhất là sau khi bùng phát dịch Covid-19, giá dầu liên tục giảm từ bình quân 60 USD/ thùng xuống còn khoảng 45 USD/thùng vào đầu tháng 3/2020. Sau khi OPEC, Nga và một số nước xuất khẩu dầu ngoài OPEC (OPEC+) đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu vào đầu tháng 4/2020, giá dầu thô vẫn sụt giảm mạnh. Giá dầu tại Mỹ lần đầu tiên trong lịch sử giảm xuống dưới 0 USD/thùng trong bối cảnh các tập đoàn khai thác dầu xả hàng tồn kho (do dư cung quá lớn và hết công suất tích trữ) trong khi các nhà máy lọc dầu không thể nhập thêm dầu thô để sản xuất vì sản phẩm xăng dầu (đầu ra) không bán được.

Trước tình hình trên, Tổng thống Mỹ Đôn-nan Trăm đã điện đàm với Tổng thống Pu-tin, Quốc vương Ả-rập Xê-Út, qua đó, OPEC và Nga nói lại thương lượng các cấp về giá dầu. Ngày 12/4/2020, các nước OPEC+ đã đạt thỏa thuận cắt giảm khoảng 10 triệu thùng/ngày trong tháng 5 - 6/2020 (khoảng 10% tổng nhu cầu dầu thế giới), trong đó Nga và Ả-rập Xê-Út mỗi nước giảm 2,5 triệu thùng/ngày, các nước khác giảm 5 triệu thùng/ngày; từ tháng 7 - 12/2020 sẽ giảm 8 triệu thùng/ngày, từ tháng 01/2021 đến hết tháng 4/2022 giảm 6 triệu thùng/ngày. Đây là thỏa thuận giảm sản lượng dầu lớn nhất từ trước đến nay của các nước sản xuất dầu chủ chốt trên thế giới.

Sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới từ đầu năm 2020 đến nay đã tác động đến kinh tế thế giới và Việt Nam.

1. Đối với thế giới

Về kinh tế: Giá dầu giảm thấp hỗ trợ ổn định, tăng trưởng kinh tế ở nhiều nước. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), nếu giá dầu giảm khoảng 50% có thể thúc đẩy GDP toàn cầu tăng 0,8%. Giá dầu thấp giúp giảm đáng kể chi phí nhập khẩu năng lượng, đầu vào sản xuất, nhờ đó tạo thuận lợi cho nhiều nền kinh tế, nhất là các nền kinh tế lớn vốn đang đình trệ hoặc suy thoái do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 (như Trung Quốc, EU, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc...), có thêm dư địa chính sách và nguồn lực để chống dịch bệnh, kích thích kinh tế quy mô lớn để chống suy thoái kinh tế.

Về chính trị, an ninh: Cục diện “tam hùng” Nga, Mỹ và OPEC (Ả-rập Xê-Út) vừa hợp tác vừa cạnh tranh dành thị phần làm tăng thêm tính bất trắc trong môi trường chính trị - kinh tế thế giới. Giá dầu giảm sâu trước mắt thúc đẩy hợp tác, thỏa hiệp giữa Mỹ, Nga và OPEC (Ả-rập Xê-Út) bởi các nước này hiện “song trùng lợi ích” trong việc giữ ổn định và thúc đẩy giá dầu tăng. Tuy nhiên, về lâu dài cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn do nguồn cung còn dồi dào, trong khi nhu cầu dầu thế giới tăng chậm và tiến tới giảm.

2. Đối với Việt Nam

- **Mặt thuận:** (1) Giá dầu thấp là yếu tố thuận lợi cho sản xuất và tiêu dùng. Giá dầu thấp giúp giảm gánh nặng lên người tiêu dùng, tiết kiệm chi phí đầu vào sản xuất trong nước, từ đó giảm sức ép lạm phát, mở rộng hơn dư địa cho cả Chính phủ, doanh nghiệp và người dân để ưu tiên nguồn lực cho chống dịch Covid-19 và phục hồi sản xuất, tiêu dùng trong và sau khi dịch bệnh chấm dứt; (2) Tạo cơ hội tăng dự trữ chiến lược quốc gia về dầu thô và sản phẩm xăng dầu với chi phí thấp hơn, qua đó góp phần nâng cao năng lực tự chủ năng lượng/nhiên liệu dự phòng cho các tình huống cấp bách; (3) Tạo cơ hội tăng nhập khẩu dầu với chi phí nhập khẩu thấp cho các nhà máy lọc hóa dầu trong nước, từ đó giảm dần nhập khẩu, tiến tới đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và xuất khẩu chế phẩm xăng dầu; (4) Tranh thủ cơ hội thúc đẩy hợp tác với các đối tác để đa dạng hóa nguồn cung và cơ cấu năng lượng.

Mặt không thuận: (1) Giảm thu dầu thô tác động đến thu ngân sách, nhất là trong bối cảnh cân đối ngân sách đang gặp khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19; (2) Hoạt động khai thác dầu khí của các doanh nghiệp Việt Nam cả trong nước và nước ngoài chịu nhiều tác động, đặc biệt là các dự án, mỏ dầu có chi phí khai thác cao. Điều này đặt ra vấn đề rà soát, điều chỉnh kế hoạch thăm dò, khai thác để giảm thiểu tác động, thiệt hại; (3) Giá dầu thấp làm giảm giá thành chế phẩm xăng dầu, do đó thúc đẩy nhập khẩu chế phẩm xăng dầu, tăng sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp lọc hóa dầu trong nước; (4) Giá dầu thấp có thể thúc đẩy các tập đoàn quốc tế đánh giá lại, thậm chí có thể điều chỉnh kế hoạch triển khai một số dự án đang hợp tác với Việt Nam về thăm dò, khai thác dầu khí trên Biển Đông, nhất là các dự án có chi phí đầu tư và rủi ro cao.

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, ngày 24/4/2020 quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Quyết định gồm 21 điều. Các chế độ quy định tại Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/4/2020. Một số nội dung chủ yếu của Quyết định:

- Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: (1) Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 1 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020; (2) Đang tham gia BHXH bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; (3) Làm việc tại các doanh

ng nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến hết ngày 31/3/2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: (1) Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15/01/2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế; (2) Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau: Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01/4/2020 và đang tham gia BHXH bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/6/2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: (1) Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020; (2) Cư trú hợp pháp tại địa phương; (3) Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

- Hỗ trợ người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể: Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng) trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4/2020. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31/12/2019 của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015. Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4/2020. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, xem xét, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

- Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, phải đảm bảo đủ các điều kiện sau: (1) Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia BHXH bắt buộc phải ngừng việc từ 1 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020; (2) Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc; (3) Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31/12/2019...